

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày 22-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Hà.**

Ông Đỗ Minh Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Bộ**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Chính** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân B, sinh ngày 26/6/1969 tại xã T, huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân D và bà Ngô Thị G; Vợ Trần Thị T và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2018 đến ngày 03/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Văn B1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

2. Anh Đoàn Ngọc S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Bình L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Mai Ph, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân B không được cấp phép làm đại lý ghi xổ số, lô tô theo quy định, nhưng do muốn có lợi nhuận nên B đã tự đứng ra làm chủ bán số lô, số đề và tự thỏa thuận hình thức thanh toán, cá cược với người mua số lô, số đề của mình như sau: Lấy hai số cuối cùng giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày tính là số đề, hai số cuối tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc tính là số lô, gồm 100 số có 2 chữ số, theo thứ tự từ số 00 đến số 99. Những người đến mua số lô, số đề thì phải trả tiền cho Bình sau khi được B trừ từ 15% đến 20% số tiền mua số đề. Bình ghi lại các số lô, số đề của người mua vào sổ và viết vào mảnh giấy đưa cho người mua. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì đối chiếu để xác định thắng thua. Người chơi không mua trúng số lô, số đề thì B được hưởng số tiền của người chơi, người chơi mua trúng thì B phải trả tiền cho họ. Người mua trúng số đề thì được trả gấp 70 lần số tiền đã mua số đề. Đối với số lô thì tính theo điểm, mua một điểm lô hết 23.000 đồng, người mua trúng số lô thì được trả 80.000 đồng/1 điểm. Người chơi mua số lô nào trúng ở nhiều giải xổ số, thì điểm trúng cùng số tiền trúng số lô đó gấp theo số giải trúng.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/6/2018, Nguyễn Xuân B đang ở nhà tại khu 1, xã T, huyện T thì có Đoàn Văn B1 - sinh năm 1970, và Đoàn Ngọc S - sinh năm 1985 đều ở khu 2, xã Đ, huyện T đến mua số lô, số đề, Bình đồng ý. B1 mua các số lô, số đề gồm: Các số lô 13 và 31 mỗi số 50 điểm; Dây 34 gồm 08 số đề 34, 43, 84, 48, 39, 93, 89, 98 với tổng số tiền 800.000 đồng; các số đề 13 và 31 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền B1 mua số lô, số đề của B là 3.200.000 đồng nhưng được trừ 100.000 đồng tiền mua số đề nên Bằng đã trả cho B số tiền 3.100.000 đồng. B ghi các số lô, đề trên vào 01 quyển vở để B theo dõi rồi chép sang một mảnh giấy hai mặt màu trắng còn gọi là “cáp đề” và đưa cho B1 cầm. Sau đó, S mua số đề 57 với số tiền 70.000 đồng, số đề 75 với số tiền 50.000 đồng; các số lô 07 và 70 mỗi số 50 điểm. Tổng số tiền S mua số lô, số đề của B là 2.420.000 đồng nhưng được trừ 20.000 đồng tiền mua số đề nên S đã trả cho B số tiền 2.400.000 đồng. B ghi các số lô, số đề vào quyển vở lúc trước và chép sang “cáp đề” đưa cho S. Sau khi B bán số lô, số đề cho Sơn thì B1 tiếp tục mua thêm các số đề 33 và 99 mỗi số 60.000 đồng. B ghi các số đề trên cùng số tiền mua tương ứng vào quyển vở lúc trước và ghi tiếp vào mặt sau “cáp đề” trước đó của B1. B1 trả cho B số tiền 100.000 đồng là tiền của hai số đề này, B vừa cầm tiền do B1 đưa thì bị Công an huyện Thanh Thủy bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân B còn khai nhận trước khi bán số lô, số đề cho B1 và S, trong ngày 30/6/2018 thì B còn bán các số lô, số đề cho các đối tượng Nguyễn Mai Ph - sinh năm 1984, Nguyễn Văn Q – sinh năm 1971 đều ở khu 1, Nguyễn Bình L - sinh năm 1988 ở khu 4, xã T, huyện T và một số đối tượng nữa nhưng B không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của họ với số tiền 3.309.000 đồng. Theo quy định của pháp luật thì số tiền B dùng vào việc đánh bạc trong ngày 30/6/2018 là 9.049.000 đồng.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSTT ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1; Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ, tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Sau khi hội ý tại chỗ, xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/6/2018 bị cáo Nguyễn Xuân B đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề tại nhà ở của gia đình mình cho Đoàn Văn B1 với số tiền 3.320.000đ; Đoàn Ngọc S số tiền 2.420.000đ và bị Công an huyện Thanh Thủy bắt quả tang.

Trước khi bán số lô, đề cho B1 và S, ngày 30/6/2018 bị cáo B còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Mai Ph 550.000đ; Nguyễn Bình L 250.000đ và một số đối tượng khác không biết rõ tên tuổi, địa chỉ tổng là 2.509.000đ. Tổng là 9.049.000 đồng. Do đó xác định số tiền bị cáo B đã dùng vào việc đánh bạc ngày 30/6/2018 là 9.049.000 đ (Chín

triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng) . Hành vi của bị cáo B đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 5.571.000 đồng và 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng-đen-đỏ của bị cáo Bình và 01 điện thoại di động XIAOMI màu bạc và số tiền 870.000 đồng của anh Đoàn Văn B1 không liên quan đến tội phạm, nên cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho bị cáo B và anh B1 là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Tịch thu số tiền 8.829.000 đồng (Tám triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng) là số tiền do bị cáo B và anh Đoàn Văn B1, Đoàn Ngọc S, Nguyễn Mai Ph, Nguyễn Bình L đã sử dụng vào việc đánh bạc để sung ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo B là số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi mực màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Đối với Đoàn Văn B1, Đoàn Ngọc S, Nguyễn Mai Ph và Nguyễn Bình Lo là những đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề của bị cáo B vào ngày 30/6/2018. Bản thân B1, S, Ph và L không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với B1, S, Ph và L theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Quá trình điều tra bị cáo B còn khai nhận ngày 30/6/2018 còn bán số lô, đề cho Đỗ Văn Q - sinh năm 1971, ở khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P; ngoài ra còn bán số lô, đề cho các đối tượng khác kể từ đầu năm 2018, nhưng các tài liệu về việc mua bán số lô, đề trước ngày 30/6/2018 thì B đã tiêu hủy hết. B không nhớ cụ thể số tiền có được từ việc mua bán số lô, số đề và không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của những người mua số lô, đề của B trước ngày 30/6/2018, còn đối với Đỗ Văn Q không thừa nhận có hành vi mua số lô, đề của bị cáo B. Ngoài lời khai của bị cáo B không có chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý đối với Đỗ Văn Q và những đối tượng khác từ đầu năm 2018. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân B 15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (Từ 30/6/2018 đến 03/7/2018), quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Bình cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 8.829.000 đồng (Tám triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng) của bị cáo B và của Đoàn Văn B1, Đoàn Ngọc S, Nguyễn Mai Ph, Nguyễn Bình L để sung ngân sách nhà nước;

+ Truy thu số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo B, để sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu đen của bị cáo B để tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2018).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân Bình phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND.H.Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng